

LUẬN TÔN BÀ TU MẬT BỒ TÁT SỞ TẬP

QUYỂN 9

Thứ 11: KIÊN ĐỘ KIẾN

Hỏi: Nếu các pháp là nhân duyên của pháp kia, từng có khi nào pháp ấy nói chẳng phải là nhân duyên của pháp kia hay không?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Cũng như khi pháp kia chưa sinh, bấy giờ, pháp kia chẳng phải nhân.

Hoặc có thuyết nói: Do việc nhân duyên, nên nhân và nhân duyên khác, không phải nhân duyên. Kế là quyết định tất cả các hành, mỗi hành đều tự là nhân, tự là quả. Và đạt được quả báo khác, không bao giờ còn sinh. Nếu nên như vậy thì mọi cảnh giới sẽ có sự trái ngược, có pháp rất tốt đẹp.

Hỏi: Bậc A-la-hán lui sụt có thể trở lại chứng đắc quả A-la-hán, các vị A-la-hán chứng đắc lực căn và hiểu được ý đạo thì nên gọi là trước kia vốn đã không chứng đắc mà chứng đắc hay nên nói là trước kia vốn không chứng đắc nay mới chứng đắc?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nếu được đặng giải thoát, nên nói vốn đắc mà đắc. Nếu được giải thoát vô ngại, nên nói là vốn không được mà được. Lại nữa, A-la-hán có sáu thứ căn có tăng, giảm. Các A-la-hán đều phân biệt nghĩa ấy. Lúc căn kia tương ứng với căn này, thì căn kia vốn không ở người khác mà được dấu vết đạo, tư duy sự hữu ích và đoạn hữu ích. Sự tư duy hữu ích nên nói vốn được mà được, nói là có đạo tư duy đoạn, có lợi ích lâu dài, nên nói vốn không được mà được.

Hỏi: Nếu A-la-hán tạo ra tướng bố thí của A-la-hán, giả sử không phải A-la-hán mà tạo ra tướng bố thí của A-la-hán, thì ai sẽ được phước nhiều?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nếu A-la-hán tạo ra tướng bố thí của A-la-hán, thì A-la-hán kia sẽ được phước nhiều. Vì sao? Vì ruộng phước có lợi ích tăng trưởng, làm ruộng phước tốt.

Hỏi: Như tâm, ý, hành, như niệm sanh khởi, làm sao tạo ra thuyết

này: Được phước rất nhiều. Nếu do ruộng tốt mà được phước nhiều, thì các người có bố thí cho một vị A-la-hán, họ đều được phước bình đẳng, thế nên việc này không đúng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Cả hai đều được phước bằng nhau. Vì sao? Vì một là do ruộng tốt, hai là do tâm.

Nếu do ruộng tốt mà tâm có ích, vì không phải do tâm, nên làm sao được phước bình đẳng? Lại nữa, nếu không phải A-la-hán mà tạo ra tướng bố thí của A-la-hán thì người kia sẽ được phước nhiều. Vì sao? Vì tâm công đức của A-la-hán rất mâu nhiệm.

Hỏi: Nếu ngoại đạo dị học Ni-kiền-tử tạo ra tướng bố thí của A-la-hán, thì họ có được nhiều phước hay không?

Đáp: Họ không biết công đức của A-la-hán. Nếu người kia lại là A-la-hán tạo ra tướng bố thí của A-la-hán, như thế người ấy sẽ được phước nhiều. Người ấy không có năng lực này để duyên công đức của A-la-hán. Nếu biết được công đức của A-la-hán, thì người ấy sẽ không bố thí cho dị học Ni-kiền-tử. Lại nữa, tóm lại, như cây cột bị cháy nám vì khô mục, tạo ra tướng A-la-hán mà tuệ thí, người ấy cũng sẽ được công đức lớn.

Hỏi: Không được cái gì? Không được quả Tu-đà-hoàn. Nếu được bèn mất chẳng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Như Tu-đà-hoàn kia, bảy lần qua lại nhân gian, có tín giải thoát. Tu-đà-hoàn kia thuộc về quả có kiến đế nhưng không được quả Tu-đà-hoàn. Nếu người kia được kiến đế, thì sẽ thuộc về quả của tín giải thoát, ấy là bỏ quả Tu-đà-hoàn. Lại nữa, Tu-đà-hoàn kia phải bảy lần trở lại sinh tử, thuộc về Tu-đà-hoàn phẩm hạ. Các người căn cơ chậm lụt, không được phẩm thượng, trung, như Tu-đà-hoàn trải qua bậc Gia gia, hoặc hai, hoặc ba. Nơi thuộc trải qua ấy, đã diệt hết gốc khổ của mình. Tu-đà-hoàn đó thuộc về căn phẩm hạ, ấy là theo trình tự, là đã được phẩm thượng, trung. Nếu Tu-đà-hoàn trải qua Gia gia, vòng quanh hai nhà, dứt hết nguồn gốc đau khổ, Tu-đà-hoàn đó thuộc về Tu-đà-hoàn hạ trung, ấy là bỏ, chẳng phải do quả Tu-đà-hoàn vô vi hoặc được hoặc bỏ.

Hỏi: Nếu các pháp thành tựu, các pháp tướng đó có thành tựu chẳng? Nếu các pháp tướng thành tựu, pháp kia có thành tựu chẳng?

Đáp: Nếu các pháp thành tựu, thì các pháp đó sẽ thành tựu lẫn nhau, các tướng ngoài đều không thành tựu. Nếu tự tướng của các pháp thành tựu, thì pháp đó sẽ thành tựu.

Hỏi: Nếu các pháp không thành tựu thì các pháp tướng kia sẽ

không thành tựu chẳng?

Đáp: Hoặc pháp tướng không thành tựu, pháp ấy chẳng phải không thành tựu, vì các tướng ngoài đều không thành tựu, mà tự tướng của pháp đó thành tựu.

Hỏi: Thành tựu, nghĩa ấy thế nào?

Đáp: Tương ứng với tự tướng, gọi là thành tựu.

Hỏi: Thế nào là nghĩa không thành tựu?

Đáp: Không tương ứng với tự tướng, đó là nghĩa không thành tựu.

Lại Đức Thế Tôn nói: Gọi là sinh ra sinh này, tạo ra thuyết như thế này: Mạng khác, thân khác. Nếu tạo ra thuyết như thế, thì hai thân, mạng kia đều đồng một nghĩa, phân biệt có ngần ấy.

Hỏi: Thế nào là đồng một nghĩa?

Đáp: Nếu tự dựa vào mình mà được nghĩa duyên kia, nên tạo ra thuyết này: Nên gần gũi Đức Thế Tôn!

Có nhiều vị tạo ra kiến này, thân kia, mạng kia

Hỏi: Vì sao sinh ra kiến này?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Sinh ra thân, ấy là sinh ra kiến này, cho đến có căn, thân cùng tương ứng, nay cũng như thế, ở trong đó lại có mạng, có thân.

Hoặc có thuyết nói: Quán căn chúng sanh, tướng chúng sanh, chúng sanh có căn cơ chúng sanh, tánh chúng sanh, loại chúng sanh, dòng họ chúng sanh, ở trong đó có mạng chúng sanh kia, thân chúng sanh kia. Như thế đã nói: Thân nữ có sức, ở trong đó không có chết yếu. Người có thân lớn không có giác cánh lạc khổ, thì ý căn sẽ đoạn tuyệt.

Hỏi: Các kiến đã sinh mạng khác, thân khác, làm sao sinh ra kiến này?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Lăn lượt quán thân tâm sở, tâm pháp, nghĩa là cũng lăn lượt quán lẫn nhau. Tâm sở, tâm pháp kia tạo ra tướng ngã, mạng khác, thân khác mà có kiến này.

Hoặc có thuyết nói: Các người có thiên, quán oai nghi của họ, tạo thành nhân duyên, rồi quán nhân duyên đó, họ bèn tạo ra ý này: Thân khác, mạng khác, thân đã làm khi xoay lại hành.

Hoặc có thuyết nói: Thân không bại hoại, ấy là mạng chung, bèn nghĩ rằng: Thân khác, mạng khác. Nếu thân chưa trụ, ấy là mạng chung.

Hoặc có thuyết nói: Trong giấc ngủ say, mộng thấy mình đang dạo chơi, ở đây có thân, người ấy bèn nghĩ: Mạng khác, thân khác, nếu trong mộng có chỗ dạo chơi.

Hoặc có thuyết nói: Do Tam-muội, tự nhớ lại đời trước của mình, nào là ở chỗ đó, chết ở nơi đó, sinh trong cõi này. Thân kiến kia trụ trong ấy tạo ra thuyết này: Thân khác, mạng khác.

Hoặc có thuyết nói: Nghe thấu suốt, do thiên nhân quán chủng loại chúng sanh, lúc chúng sanh sinh, khi chúng sanh chết, thân bị ràng buộc ở trung ấm mà thấy sự sống chết kia, bèn nghĩ: Thân, mạng này đều đạo chơi.

Lại nữa, thân trung gian, nhớ lại đời trước của mình đã từng trải qua. Do trôi lăn trong phương tiện khéo léo, người ấy bèn nghĩ: Mạng khác, thân khác, hoặc về sau này, người khác cũng nói: Mạng khác, thân khác.

Các kiến này đã sinh, không có nhân, không có duyên. Chúng sanh, mê đắm các cấu uế, không phải có nhân, không phải có duyên. Chúng sanh đắm nhiễm, làm sao sinh ra kiến này?

Hoặc có thuyết nói: Nếu ở chốn nhân nhã

Hoặc có thuyết nói: Quán các thứ cấu uế khởi, quán ở trong cung, hoặc thấy thanh tịnh, người kia bèn nghĩ: Không có nhân khởi các mê đắm cấu uế! Lại nữa, do hai lực nên sinh ra các mê đắm cấu uế. Hoặc nương sức của nhân, hoặc sức của cảnh giới hay do nhân duyên này mà chẳng biết không có nhân, không có duyên. Chúng sanh đắm nhiễm, các kiến. Nếu người khác nói: Các kiến đã sinh không có nhân, không có duyên, chúng sanh thanh tịnh. Chẳng phải có nhân, chẳng phải có duyên, chúng sanh thanh tịnh vì sao sinh ra kiến này?

Hoặc có thuyết nói: Quán ở đây đến chốn nhân nhã mà không thanh tịnh. Ở trong cung sâu, hoặc có thanh tịnh, nơi đó, bèn nghĩ rằng: Không có nhân mà vẫn có sự thanh tịnh. Lại nữa, do ba sức nên thanh tịnh, ba sức là: Sức của nhân, sức của cảnh giới, sức của phương tiện. Sức của nhân, sức của cảnh giới ở thời gian tương ứng kia, pháp thiện như xoay lại có thanh tịnh sinh ra. Do đấy, nên chẳng biết không có nhân duyên, chúng sanh thanh tịnh được kiến này hoặc do người khác nói.

Các kiến đã sinh ra không có nhân, không có duyên, chúng sanh không có trí, không có kiến này? Chẳng phải có nhân, chẳng phải có duyên, chúng sanh vô trí vô kiến, vì sao sanh ra kiến này?

Hoặc có thuyết nói: Người ấy không có siêng năng, thì sao lại khởi không có trí, không có kiến? Nếu sinh lại thì như thế không có trí. Ở trong đó lại nghĩ: Không có nhân, không có duyên, chúng sanh không có trí, không có kiến. Lại nữa, nhân duyên của hành sinh tử, không có

vận dụng phương tiện, cũng không siêng năng mong cầu, ở trong không có trí, không có kiến, không tư duy nhân kia với pháp tương ứng khác, không có trí tương ứng với không có kiến, có lúc không tương ứng, lúc tương ứng với trí, không có nhân, không có duyên, chúng sanh không có trí, không có kiến mà được các kiến. Nếu do người khác nói, thì các kiến đã sinh ra sẽ không có nhân, không có duyên, trí kiến của chúng sanh chẳng phải có nhân, chẳng phải có duyên.

Hỏi: Trí kiến của chúng sanh sao lại là kiến này?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Người quán ân cần, không khởi trí kiến. Do ít ân cần, hoặc khởi trí kiến, trong đó bèn nghĩ: Sự ân cần kia do không có nhân, nên chúng sanh mới có trí kiến. Lại nữa, có năm sự luân chuyển của trí kiến: Nghĩa thuộc về danh, sự gian ngụy thuộc về nghĩa. Biết nhân kia tương ứng với pháp khác. Tương ứng, không tương ứng với trí kiến, biết vào thời gian này không có nhân, không có duyên, trí kiến của chúng sanh được các kiến, hoặc do người khác nói.

Hỏi: Các kiến được sinh ra, không có sức, không có tinh tiến, làm sao sinh ra kiến ấy?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Hoặc thấy dáng dấp của người có nghề làm ruộng, có người không có nghề làm ruộng. Hoặc lại có diện mạo của người ít có nghề làm ruộng, ở trong đó dáng dấp của người không có quả, không có sức, không có tinh tiến, nên mắc phải các kiến. Lại nữa, có rất nhiều pháp tương ứng với đời nay, đời sau, hoặc có được quả báo. Đối với người kia hoặc do sự mà không được quả báo, khi người ân cần ở trong đó mà không được quả báo là do không có sức, không có tinh tiến, nên mắc phải các kiến, hoặc do người khác nói:

Nhân người vốn sở duyên

Tu-đà-hoàn thành tựu

Bốn thứ và hai thứ

Nhân mạng, bốn thứ lực.

Hỏi: Các kiến đã sinh, không có kẻ bố thí, không có người thọ nhận, Khế kinh nói, vì sao sinh ra kiến này?

Đáp: Quả của hành vi thiện, hành vi ác sinh ra, nếu lúc thân cận, ở trong đó không thể biết được quả thật không có hành vi thiện, hành vi ác, vì mắc phải các kiến, hoặc do người khác nói: Không có đời nay, không có đời sau, cũng không có các loài chúng sanh. Người có sinh, như thế, có người kia quán không có cha, mẹ, nhân sự mà có. Đời không có A-la-hán, người tu hành đạo, mà không có đạo.

Hỏi: Các kiến đã được sinh, trong cõi này có mạng sống, đời sau

không còn chết nữa, vì sao sinh ra kiến này?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nói là con người có thân của ngã, người kia, nếu người kia khi chết thân đất lại về với đất, nước trở về với nước, lửa trở về với lửa, gió trở về với gió, các căn trở về với hư không.

Hoặc có thuyết nói: Khi vượt qua âm thế gian, không thấy trở về, ở trong đây, mạng sống gặp phải các kiến. Lại nữa, ở trong thai, nếu sau cuối ở trong thai, quán sát mạng mình, thì mạng kia cũng có trước sau. Mạng sống ở đây gặp phải các kiến, hoặc do người khác nói.

Lại, Đức Thế Tôn nói: Có sáu cách sinh.

Hỏi: Thế nào là có sáu cách sinh?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Như Khế kinh đã gọi: Người sinh ra theo màu đen là do đối với pháp đen tối mà sanh. Lại nữa, nhóm đệ học ngoại đạo nói: Có sáu cách sinh: Sinh ra theo màu đen, màu xanh, màu vàng, màu trắng, màu đỏ, màu trắng vi diệu. Đối với sự sinh theo màu đen kia, là kẻ giết mổ heo, đánh bắt cá, săn nai, thả chim ưng, giết bò và hành vi ác khác. Sự sinh màu xanh: Người học đạo Ni-kiền-tử. Sự sinh màu vàng: cư trú ở nhà, thọ giáo với Phạm chí. Sự sinh màu đỏ, như Sa-môn Thích-tử và các người tu phạm hạnh. Sự sinh màu trắng: Lỗa hình học đạo. Sự sinh màu trắng vi diệu: Nan-đà, Bà-tha, Ngật-lê, Xá-tăng, Ngật-lật, Đố-cù, Xá-lô-vị, Ca-Lê-tử.

Hỏi: Các kiến được sinh ra thật có. Thân bảy đại này không làm việc không nên làm, không hóa độ người không nên hóa độ. Tụ ít, rời trụ rất sâu, vì sao sinh ra kiến ấy?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Tính chất bốn đại, tính chất khổ vui, lần lượt xoay lại không quán hữu vượt hơn. Người kia dựa vào sự nhận thức về tướng mạng. Thân bảy đại này không làm việc không nên làm, được các kiến.

Hoặc có thuyết nói: Bốn đại khổ, vui, bốn đại do sinh quán, thời gian đó có thân bảy đại không làm việc không nên làm. Như thế, được các kiến. Lại nữa, tâm và sắc chọn lựa đối tượng kiến, ở trong đó không làm hư hoại tự giác, thân bảy đại không làm việc không nên làm, như thế, sẽ được các kiến, hoặc có lúc do người khác nói.

Hỏi: Các kiến được sinh khởi không có gió, làm sao sinh ra kiến ấy?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Gió có tướng mạng, người kia lại nghĩ: Không có gió, đây là loại chúng sanh. Lại có tướng thường, tướng bại hoại. Dựa vào tướng không có gió đó, được các kiến, nếu do người khác nói.

Hỏi: Làm sao biết được kiến này không phải được tạo nên do sự giàu sang?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nếu tạo nên nhân sự giàu sang thì kiến kia sẽ giàu. Tất cả các vật đều có sự xoay chuyển lại, sinh liên tục không dứt, thế nên, sự giàu sang không phải là nhân của kiến kia.

Lại có thuyết nói: Nếu sự giàu sang có nhân, thì tất cả vật sẽ giống nhau, đương nhiên là nhân với trước kia, lần lượt sẽ là vật đẹp đẽ. Thế nên, là nhân của sự giàu sang. Lại nữa, nếu sự giàu là nhân, thì bên trong không có sự vật, không nhóm họp, không là sự ở trung gian, không nhóm họp không có vật. Thế nên sự giàu sang không phải là nhân.

Hỏi: Làm sao biết được sự giàu sang này không phải nhân?

Đáp: Nếu không phải là nhân tạo ra, thì sự nhóm họp sẽ có tất cả vật nối tiếp sinh không dứt đoạn, khi quán sự nối tiếp ràng buộc của nhân kia, không sinh lại.

Lại tạo ra thuyết này: Nếu không có nhân xoay chuyển lại vật, thì tất cả các vật đều phải giống nhau? Nhân có tăng, bèn quả có tăng, là quả không phải nhân. Lại nữa, nếu vật không có nhân xoay chuyển lại, thì sẽ không ở trung gian có tiến triển, có nhóm họp. Sự vật không ở trung gian, không nhóm họp ở đó biết được không phải có nhân xoay chuyển lại vật.

Hỏi: Làm sao biết được tướng kia không phải mạng, tướng kia không phải thân?

Đáp: Tự tướng của ngần ấy thân bại hoại, tướng mạng không có tan rã được yêu mến, ở trong đó biết được tướng kia không phải mạng, không phải thân.

Hoặc có thuyết nói: Thân bị nhân duyên ràng buộc, lần lượt mà sinh, không phải mạng yêu mến lần lượt, ở trong đó biết được tướng kia không phải mạng, không phải thân. Lại nữa, thân đã gây tạo hoặc tự làm, hoặc bảo người khác làm. Như thế, không yêu mạng sống, trong đó biết được không phải mạng, không phải thân.

Hỏi: Làm sao biết được không phải mạng khác, thân khác?

Đáp: Thân, mạng khác, không thể được, cũng không có thời gian nào có thể đạt được, cũng không thể nói, ở trong đó biết được không phải mạng khác, thân khác.

Lại có thuyết nói: Nghĩa thân khác với vô số, tự nhiên, không có đối tượng làm, nhưng có vô số ái. Qua đó, biết được không phải thân khác, mạng khác. Về nghĩa là thân đã tạo ra việc của ta. Trong quá khứ

đã có sự lần lượt mạng không phải ái lần lượt nên ở trong đó biết được không phải thân khác mạng khác.

Lại, Đức Thế Tôn nói: Người kia làm, người kia tự được, vô ký không thể nói người khác làm, người khác tự được, điều này không thể nói năng.

Hỏi: Nghĩa của lời nói này thế nào?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Người kia làm, người kia tự được, điều này thuận theo thường tính, người khác làm, người khác tự được. Đây là thuận theo sự đoạn diệt. Hai vật này mà cầu, trong xứ Như lai mà nói pháp, trong đó không ghi nhận.

Hoặc có thuyết nói: Người kia làm, người kia tự nhận lấy. Đây là nghĩa tối đệ nhất vô ký, nhận biết các hành, người khác làm, người khác tự nhận biết. Vì vô ký này được đẳng đố, nên hiện hành không thể hư hoại, không phải nguyên do mà thọ nhận báo hành. Lại nữa, người kia làm, người kia tự chịu, mình làm, mình tự nhận lấy. Đức Thế Tôn nói không, ở đó không nói là người khác làm, người khác thọ báo, nghĩa là sự giàu có được tạo ra, người khác thọ hưởng.

Như thế, Đức Thế Tôn nói nhân duyên, thế nên không thọ ký.

Hỏi: Làm sao biết được sự hành khác đã gây tạo?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nếu có hành sự gây tạo, thì hành của tất cả hành sự kia, cả hai đều cùng đã tạo ra hành nối tiếp nhau sinh, cho nên, sự không tạo ra hành.

Lại có thuyết nói: Nếu sự tạo ra hành, thì tất cả hành đều không phải khéo đẹp. Hành khéo đẹp lần lượt trong một sự, qua đó, biết được không phải sự tạo ra hành. Lại nữa, nếu sự tạo ra hành, thì ở trung gian có hành, không ở trung gian, xoay lại hành. Ở trong đó biết được không phải sự tạo ra hành.

Hỏi: Làm sao biết được chỗ mất sau cùng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Thấy tâm bị tâm mềm mỏng xoay lại, ở giữa, ấy là sau cùng, tâm bị tâm mềm mỏng xoay lại. Như thế, ở trong đó biết được phần sau cuối của chỗ khác. Về sau, tạo ra thuyết: căn, chỗ dựa là căn vốn đã sinh, ấy là có ý căn rộng lớn, nhân quán ý căn kia, nếu đã ở trong thai mẹ, thì sẽ không ở ý căn gốc của trung gian. Ý căn kia cũng không là căn gốc ở trung gian. Thế nên, ở đời trước, ý căn kia ở đây đến trong kia, biết được thời gian sau cuối của chỗ khác. Lại nữa, tâm, tâm sở có chỗ làm không ở trung gian, thấy tâm, sắc dựa vào sắc kia có tâm của mình. Tướng cấu uế là tâm xoay lại thấy sắc, ở trong đó biết được kiến có chỗ dư thừa, có các vật từng bước sinh ra. Vì sao? Vì

lúc trước kia không sinh.

Hoặc có thuyết nói: Vì sự không đầy đủ.

Hỏi: Hoặc không có hai sự?

Đáp: Đều có thời gian được có quả thật.

Hỏi: Vả lại, không có hai thời gian phải không?

Đáp: Đều có lúc hiện ở nhân.

Hỏi: Đây cũng là điều ngờ vực của tôi: Vì sao không sinh?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Các vật sinh vào lúc gốc. Vật đó được biểu hiện ở nhân. Lại nữa, ở nhân vị lai, giống như không có nhân, nếu thời gian gốc của nhân kia không sinh. Lại nữa, các vật vốn sinh, nay tận nhân sinh, nhưng gốc không tận, quả của thời gian gốc không sinh, ở trong đó là sẽ có, hướng chi lại là thời gian gốc của hành bất tận.

Nên thực hành quán này: Vì trung gian của luận, không phải do sự tận diệt nên nói.

Như học giới tạo ra thuyết này: Vật có bại hoại, nhưng không mất đi.

Hỏi: Làm sao biết được vật tận mà không bại hoại?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Nếu vật tan hoại thì ở chỗ kia cũng có

vật đến. Nếu đứa con ở trong thai mẹ, cùng lúc đến, nếu từng bước, từng bước biết thì ở đó sẽ biết được vật có tận mà không bại hoại.

Hoặc có thuyết nói: Nếu vật bại hoại, thì vật ấy cũng sẽ đến. Đứa con ở thai mẹ, hình biểu hiện sự đoạn tuyệt, xoay lại thường, ở trong đó sẽ biết được vật có tận mà không bại hoại. Lại nữa, kiến là pháp tương ứng của sự kia, tư duy mà sinh, thế nên vật nhóm gộp đều là phương tiện bại hoại. Sự giận dữ có tăng, đã có thể được trụ, ở trong đó, biết vật có tận mà không bại hoại.

Nếu có ở đời này

*Giàu sang cũng không nhân Mạng mất ở chỗ
khác*

Vật tận và bại hoại.

Kiên độ kiến thứ mười một xong.
